

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 326/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 173/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2026 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh Sg, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: hg0 Thống Nhất, phường An Hội Đông, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: h10 Thống Nhất, phường An Hội Đông, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Hgng và bà Nguyễn Thị Ánh Sgong.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01/2005, do Ủy ban nhân dân phường 13, quận Gò Vấp (nay là phường An Hội Đông), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/3/2005 không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các đương sự có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 04/7/2004 (đã thành niên) và Nguyễn Gia Kiệt, sinh ngày 15/10/2006 (đã thành niên).

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng, bà Sương tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007093 ngày 21/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh nên bà Sương được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 và năm 2022 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7, Tp.HCM;
- THADS TP.HCM;
- UBND nơi cấp GCNKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Minh Ký